

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 208/TT-SNN ngày 30 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đề án: Đề án Nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi tỉnh Đắk Nông.

2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2018 đến năm 2025.

3. Quan điểm

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, nhất là việc bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước trong tất cả các tình huống có thể xảy ra.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, nâng cao năng lực cá nhân tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Đảm bảo tất cả các công trình thủy lợi đều có chủ quản lý thực sự, thực hiện vận hành, bảo dưỡng,

sửa chữa công trình thường xuyên, nhằm bảo tồn và phát huy hiệu quả cao nhất công trình thủy lợi.

- Đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du theo các quy định hiện hành trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay.

- Tranh thủ huy động mọi nguồn lực, lồng ghép nhiều chương trình, dự án để sớm hoàn thành chương trình, đề án nâng cao năng lực quản lý, khai thác, sớm phát huy cao nhất hiệu quả của các công trình thủy lợi.

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, củng cố lực lượng quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

- Bố trí nhân lực quản lý hồ đảm bảo đủ năng lực theo quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi và hệ thống thủy lợi.

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du theo các quy định hiện hành trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, củng cố, nâng cao năng lực của lực lượng quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi các cấp; xây dựng, hoàn thiện các quy định về quản lý hồ đập nhỏ có sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Bố trí kinh phí lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, hệ thống thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với đập, hồ chứa thủy lợi; lắp đặt thiết bị điều hành trung tâm để quản lý đập, hồ chứa thủy lợi; hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi.

- Tăng cường phối hợp liên ngành để dự báo, cảnh báo lũ, vận hành hồ chứa và phòng chống lũ cho vùng hạ lưu đập.

- Rà soát, lập danh mục các đập, hồ chứa thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn, đề xuất xử lý cấp bách các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao. Tổng hợp, điều chỉnh, đề xuất nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020; 2021-2025 để xử lý đập, hồ chứa thủy lợi xung yếu. Rà soát, tổng hợp, bổ sung kinh phí bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí bảo trì đập, hồ chứa thủy lợi.

- 100% cán bộ, người lao động làm công tác quản lý hồ chứa được đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ.

5. Nội dung chính của Đề án

5.1. Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả hệ thống thể chế về quản lý an toàn đập

- Ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác theo quy định của Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Trung ương.
- Phân cấp quản lý công trình hồ chứa theo Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.
- Thực thi có hiệu quả và theo đúng quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, nhất là các công trình hồ chứa nước, đập dâng.
- Tổ chức hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền của UBND tỉnh về các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập.

5.2. Hoàn thiện bộ máy tổ chức, củng cố, nâng cao năng lực của lực lượng quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi các cấp

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở. Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.
- Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, phương tiện quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý khai thác hoàn thành nhiệm vụ.
- Tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ của tổ chức thủy lợi cơ sở; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ quản lý khai thác.

5.3. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành, khai thác các đập, hồ chứa thủy lợi, tiến dần đến vận hành theo thời gian thực

- Rà soát việc thực hiện quy trình, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành đập, hồ chứa nước theo quy định.
- Lắp đặt Hệ thống thông tin cảnh báo sớm; hệ thống quan trắc công trình; hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; hệ thống giám sát vận hành đối với các hồ chứa lớn.
- Từng bước ứng dụng bộ công cụ tính toán thủy văn phục vụ quản lý vận hành.
- Tiến hành cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa.
- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý đập, hồ chứa nước phục vụ công tác chỉ đạo vận hành. Lập hồ sơ lưu trữ điện tử toàn bộ các hồ đập trên địa bàn.

5.4. Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du

- Thực hiện đăng ký an toàn đập, kiểm định an toàn đập theo các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Lập quy trình bảo trì các đập, hồ chứa thủy lợi; lập danh mục các đập, hồ chứa thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn.

- Bố trí kinh phí nâng cấp, sửa chữa hồ đập, đảm bảo an toàn đập; kinh phí duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình đập, hồ chứa thủy lợi.

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình, phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp của các đập, hồ chứa thủy lợi.

6. Các giải pháp thực hiện Đề án

6.1. Hoàn thiện thể chế trong quản lý an toàn đập

- Tiếp tục triển khai cụ thể hoá các quy định của Luật Thủy lợi, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Trung ương có liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động quản lý an toàn đập trên địa bàn. Trên cơ sở đó có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phù hợp và hiệu quả.

6.2. Nâng cao năng lực vận hành bảo đảm an toàn đập, hồ chứa và vùng hạ du

- Xây dựng hệ thống trang thiết bị hỗ trợ nâng cao năng lực vận hành ứng phó với mưa, lũ bảo đảm an toàn đập, gồm:

+ Hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực đập, hồ chứa thủy lợi: Thực hiện lắp đặt 204 điểm quan trắc cho 204 đập, hồ chứa thủy lợi theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ (*Chi tiết phụ lục 2*).

+ Hệ thống quan trắc công trình đập, hồ chứa: Tổ chức lắp đặt cho các đập, hồ chứa nước có dung tích lớn và điều tiết cửa van theo đúng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình.

+ Hệ thống giám sát vận hành đập, hồ chứa nước (thiết bị kết nối truyền dẫn số liệu khí tượng thủy văn, tình hình ngập lụt hạ du; camera giám sát vận hành công trình đầu mối và phần mềm hỗ trợ vận hành đập, hồ chứa theo diễn biến thực tế) cho hồ chứa cửa van điều tiết và có dung tích trên 10 triệu m³.

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy lợi (*Chi tiết phụ lục 2*).

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, bảo đảm các điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết phục vụ cho công tác quản lý khai thác.

- Đánh giá hiện trạng các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, phương thức tổ chức quản lý, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi. Tiếp tục rà soát, bàn giao các công trình hồ đập về cho các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để tham gia quản lý vận hành (*Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo*).

6.3. Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du

- Thực hiện đăng ký an toàn đập, kiểm định an toàn đập theo các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước cho các công trình theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. Cụ thể trong giai đoạn 2018-2015 thực hiện kiểm định cho 141 công trình (*Chi tiết phụ lục 2 kèm theo*).

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, hiện trạng công trình hồ, đập; tổng hợp danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lộ trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa thủy lợi hư hỏng, xuống cấp (*Chi tiết phụ lục 3*).

- Rà soát, lập bổ sung quy trình bảo trì cho các đập, hồ chứa thủy lợi. Rà soát, đánh giá nguồn kinh phí bảo trì các công trình đập, hồ chứa thủy lợi trên cơ sở các quy định hiện hành, từ đó đề xuất nguồn kinh phí thực hiện bảo trì công trình đập, hồ chứa thủy lợi và tổ chức thực hiện.

- Xây dựng Phương án bảo vệ công trình, phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các đập, hồ chứa thủy lợi.

6.4. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, thành tựu kỹ thuật mới, công nghệ cao, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương trong việc thực hiện chương trình đảm bảo an toàn hồ chứa nước. Nhu cầu được chuyển giao Khoa học công nghệ xây dựng đập tiên tiến như công nghệ xử lý nền móng, chống thấm,... bộ công cụ tính toán thủy văn phục vụ quản lý vận hành

- Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm để vận hành hồ chứa theo thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành hệ thống hồ chứa trên cùng lưu vực sông,...

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi như hợp tác trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu các mô hình quản lý; nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao tiên bộ kỹ thuật; trao đổi, tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật và dự án đầu tư cho công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; hợp tác về đào tạo nâng cao năng lực, ứng dụng công nghệ trong vận hành hồ chứa, kiểm soát lũ.

6.5. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao năng lực, truyền thông

- Củng cố, phát triển lực lượng quản lý chuyên trách có đủ năng lực chuyên môn để quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt là đối với lực lượng quản lý khai thác các đập, hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ.

- Tuyên truyền sâu rộng cho các đối tượng quản lý, quần chúng nhân dân vùng hưởng lợi nắm được tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn đập, hồ

chứa nước; tầm quan trọng của công tác quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí từ ngân sách nhà nước.

(Chi tiết nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực tại phụ lục 6)

6.6. Thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

- Tăng cường công tác kiểm tra an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhằm phát hiện sớm những rủi ro có nguy cơ gây sự cố công trình để xử lý sớm; thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ” trong xử lý sự cố công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đập, hồ chứa thủy lợi bị xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ, xây dựng phương án sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình phục vụ sản xuất và tính mạng, tài sản của người dân vùng hạ du, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

7. Kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí: 1.358,34 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, ODA: 679,63 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh: 678,71 tỷ đồng.

(Chi tiết nhu cầu kinh phí tại phụ lục 7 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung trong Đề án, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai hàng năm. Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh việc bố trí nguồn vốn để thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn ngân sách tỉnh để đảm bảo tổ chức triển khai nội dung Đề án phân cấp cho tỉnh thực hiện.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các chủ công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.

5. UBND các huyện, thị xã: Tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án thuộc địa bàn quản lý đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, NN(H).

5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

Handwritten mark or signature on the right margin.

PHỤ LỤC 1. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số ~~454~~404/QĐ-UBND ngày **02** tháng **11** năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Phê duyệt danh mục đập, hồ chứa thủy lợi phải thực hiện các nội dung: Kê khai, đăng ký an toàn đập; Lập, phê duyệt quy trình vận hành; Lắp đặt và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; Lập, lưu trữ hồ sơ công trình; cấm mốc hành lang phạm vi bảo vệ công trình;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã	Quyết định phê duyệt danh mục	12/2018
2	Lập Tổ công tác để kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn trước và sau mùa mưa hàng năm cho giai đoạn từ 2019-2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập	Tháng 4 hàng năm
3	Củng cố, sắp xếp lực lượng quản lý đập, hồ chứa thủy lợi có năng lực và chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành;	Các chủ quản lý công trình thủy lợi	Các đơn vị liên quan	Theo các nội dung quy định tại Nghị định 67/NĐ-CP ngày	5/2021
4	Kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý đập, hồ chứa thủy lợi (đối với cán bộ quản lý nhà nước) và lực lượng trực tiếp quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Kế hoạch ban hành	Hàng năm
5	Quyết định việc tích nước và bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Quyết định	Thường xuyên
6	Thành lập tổ kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các hoạt động đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ báo cáo UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Theo định kỳ





7	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi xây dựng các phương án ứng phó thiên tai và ứng phó tình huống khẩn cấp và phê duyệt phương án theo quy định;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Công văn	Thường xuyên
8	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập; Lập quy trình vận hành đập, hồ chứa; Lập đất và thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ lưu; Cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ đập; Lập, lưu trữ hồ sơ công trình sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục cụ thể.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ quản lý công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Công văn	Hàng năm
9	Phương án huy động nguồn lực của địa phương, quỹ phòng chống thiên tai để thực hiện nội dung Đề án. Chú trọng phương án bố trí kinh phí để đầu tư sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện	Văn bản tham mưu	Hàng năm
10	Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Dự án sửa chữa, nâng cấp	2019-2025